Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 27.11.2026 09:50:07 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2320/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Đề án thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm huy động nguồn lực cho phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử Việt Nam đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050";

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao tại tờ trình số 9875/TTr-BNG-NGKT ngày 30 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm huy động nguồn lực cho phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử Việt Nam đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án) với những nội dung sau đây:

I. MỤC TIÊU VÀ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục tiêu

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực quốc tế để thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn đến năm 2030 và Chương trình phát triển nguồn nhân lực ngành bán dẫn đến năm 2030.

2. Quan điểm chỉ đạo

a) Hợp tác quốc tế đóng vai trò quan trọng; chuẩn bị trong nước, thúc đẩy hệ sinh thái phát triển bán dẫn giữ vai trò quyết định. Phối hợp hiệu quả giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp; kết nối chặt chẽ giữa hoạt động kiến tạo - nghiên cứu - phát triển - sản xuất, kinh doanh.

b) Hợp tác trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi, bảo đảm lợi ích quốc gia, độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia; đa dạng hóa, đa phương hóa hợp tác; gắn với bảo đảm tự chủ chiến lược, an ninh kinh tế, nâng cao sức cạnh tranh. Chủ động chiến lược trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ, không bỏ lỡ thời cơ chiến lược trong ngành bán dẫn.

c) Hợp tác thực chất, có trọng tâm, trọng điểm, kết quả cụ thể, chú trọng các chuyên ngành có thể làm chủ công nghệ lõi. Tranh thủ tối đa các nguồn lực và điều kiện bên ngoài để nâng cao năng lực tự cường của Việt Nam. Chủ động xử lý các vấn đề khó, nhạy cảm thông qua đối thoại và trên cơ sở nguyên tắc hài hòa lợi ích. Bảo đảm sự phù hợp của Đề án với quy định pháp luật liên quan và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

II. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Xây dựng và triển khai hiệu quả các khuôn khổ, cam kết, thỏa thuận hợp tác quốc tế về bán dẫn, điện tử

a) Thúc đẩy ký kết các cam kết, thỏa thuận hợp tác hiệu quả, thực chất, khả thi về bán dẫn, điện tử trong hoạt động đối ngoại, nhất là hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo cấp cao; ưu tiên hợp tác về đào tạo nhân lực, thiết kế vi mạch, đóng gói - kiểm thử, sản xuất thử, vật liệu, thiết bị, năng lượng, hạ tầng và tiêu chuẩn.

b) Thường xuyên rà soát, đôn đốc triển khai các cam kết, thỏa thuận hợp tác quốc tế về bán dẫn, điện tử, bảo đảm thực chất, rõ kết quả, rõ lộ trình, rõ trách nhiệm thực thi.

c) Chủ động, quyết liệt xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hợp tác quốc tế về bán dẫn, điện tử như các rào cản tiếp cận công nghệ, nhân tài, thị trường nước ngoài đối với Việt Nam, rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng bán dẫn và nguyên vật liệu, thiết bị và linh kiện phục vụ ngành bán dẫn.

2. Thu hút đầu tư nước ngoài và các nguồn lực quốc tế khác phục vụ phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử

a) Đẩy mạnh thu hút có trọng tâm, trọng điểm các dự án đầu tư nước ngoài trong công nghiệp bán dẫn, điện tử; ưu tiên trong lĩnh vực thiết kế vi mạch, đóng gói và kiểm thử tiên tiến, vật liệu và thiết bị bán dẫn, trung tâm dữ liệu và các hệ thống siêu máy tính phục vụ nghiên cứu, đào tạo về bán dẫn, điện tử. Hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam khởi nghiệp trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử thu hút vốn đầu tư mạo hiểm từ các đối tác nước ngoài.

b) Huy động vốn ODA, vốn vay ưu đãi, thúc đẩy các dự án hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao năng lực phục vụ phát triển công nghiệp bán dẫn, điện tử và công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất bán dẫn từ các tổ chức quốc tế và khu vực.

c) Đẩy mạnh truyền thông đối ngoại, quảng bá hình ảnh Việt Nam là điểm đến hấp dẫn, an toàn và đáng tin cậy của các dự án công nghệ cao trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử.

3. Hợp tác về phát triển nguồn nhân lực và thu hút chuyên gia nước ngoài trong ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử

a) Thúc đẩy hợp tác về đào tạo giảng viên, chuyên gia, kỹ sư, kỹ thuật viên, công nhân chất lượng cao người Việt Nam trong các chuyên ngành về công nghiệp bán dẫn, điện tử.

b) Phát huy vai trò của các cơ sở giáo dục đại học tham gia mạng lưới trung tâm đào tạo xuất sắc và tài năng về công nghệ 4.0 trong triển khai các chương trình hợp tác về đào tạo ngành bán dẫn.

c) Huy động nguồn lực quốc tế hỗ trợ hiện đại hóa công tác đào tạo nhân lực chất lượng cao tại các trung tâm, cơ sở đào tạo xuất sắc và tài năng về bán dẫn của Việt Nam, trong đó có công nghệ, chuyên gia, học liệu, nền tảng, kinh nghiệm và các nguồn lực khác phục vụ đào tạo.

d) Thúc đẩy doanh nghiệp nước ngoài, nhất là doanh nghiệp công nghệ đang và có dự định đầu tư kinh doanh tại Việt Nam, cam kết hợp tác với các cơ sở đào tạo Việt Nam về tuyển dụng và tiếp nhận nhân lực ngành bán dẫn, điện tử thực tập, thực hành. Hợp tác về cung cấp nhân lực về bán dẫn, điện tử với một số quốc gia đang thiếu hụt nhân lực trên cơ sở bảo đảm nhu cầu nhân lực trong nước.

đ) Kết nối, thu hút chuyên gia, nhà khoa học bán dẫn, điện tử người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn

và làm việc trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử tại Việt Nam trên cơ sở tận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù đang có hiệu lực. Phát triển Mạng lưới đổi mới sáng tạo và chuyên gia Việt Nam trong lĩnh vực bán dẫn.

4. Hợp tác về nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ, phát triển hạ tầng dùng chung cho ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử

a) Thu hút các doanh nghiệp nước ngoài trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử thành lập cơ sở nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam. Thúc đẩy các chương trình, dự án nghiên cứu và phát triển chung về bán dẫn, điện tử với các viện nghiên cứu, trường đại học hàng đầu thế giới; hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học tham gia các mạng lưới nghiên cứu quốc tế, chương trình tài trợ nghiên cứu song phương, đa phương.

b) Thúc đẩy các hoạt động hợp tác mua bán, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp bán dẫn, điện tử. Hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tìm kiếm, đàm phán, mua lại doanh nghiệp nước ngoài sở hữu công nghệ giúp Việt Nam nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị bán dẫn, điện tử toàn cầu.

c) Hỗ trợ Trung tâm quốc gia Hỗ trợ sản xuất thử chip bán dẫn liên kết, hợp tác với các nhà máy chế tạo, đóng gói, kiểm thử và đối tác công nghệ trên thế giới về sản xuất thử chip bán dẫn.

d) Kết nối Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia với các mạng lưới phòng thí nghiệm hàng đầu thế giới để làm đầu mối kết nối, truyền tri thức, kinh nghiệm và công nghệ cho các phòng thí nghiệm ở Việt Nam.

đ) Vận động các đối tác nước ngoài trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ trang thiết bị, phần mềm và nhân lực cho các trung tâm sản xuất thử, phòng thí nghiệm bán dẫn dùng chung cấp quốc gia và cấp cơ sở tại các cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp khởi nghiệp của Việt Nam.

5. Hợp tác về phát triển cơ sở hạ tầng và chuỗi cung ứng phục vụ phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử

a) Thu hút các dòng vốn quốc tế cho chuyển dịch năng lượng xanh, sạch, phát triển các nguồn điện mới, chuyển giao công nghệ lưới điện thông minh và lưu trữ năng lượng nhằm bảo đảm nguồn năng lượng ổn định cho các cơ sở bán dẫn, điện tử tại Việt Nam.

b) Tăng cường hợp tác kỹ thuật về nước siêu sạch, xử lý nước thải, khí thải, hóa chất, chất thải nguy hại và tiêu chuẩn môi trường trong sản xuất bán dẫn nhằm hỗ trợ các dự án bán dẫn, điện tử tại Việt Nam đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn quốc tế về môi trường, an toàn và trách nhiệm xã hội.

c) Thu hút đầu tư nước ngoài cho phát triển các khu công nghiệp chuyên biệt, ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ sản xuất bán dẫn như cơ khí chính xác, khuôn mẫu, vật liệu kỹ thuật, linh kiện bán dẫn, và thiết bị phụ trợ. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nước ngoài liên kết, hợp tác với doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước.

d) Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoáng sản trên cơ sở bám sát các chủ trương, chính sách và quy định liên quan nhằm bảo đảm nguồn nguyên liệu phục vụ phát triển công nghiệp bán dẫn, điện tử trong nước.

6. Hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam mở rộng thị trường quốc tế trong ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử

a) Hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam có năng lực tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn, điện tử toàn cầu tìm kiếm, kết nối với các đối tác nước ngoài thông qua các hoạt động xúc tiến đầu tư, kinh doanh quốc tế, các đoàn công tác của Chính phủ, bộ, ngành và địa phương.

b) Phát huy vai trò của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong thông tin và tư vấn cho doanh nghiệp về chiến lược vươn ra thị trường quốc tế, pháp luật và tiêu chuẩn quốc tế, quản trị rủi ro và văn hóa kinh doanh quốc tế, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử.

7. Hợp tác quốc tế về nghiên cứu, tham mưu chính sách phục vụ phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử

a) Thường xuyên trao đổi, tham vấn các tổ chức nghiên cứu, tư vấn công nghệ quốc tế về diễn biến thị trường bán dẫn, điện tử thế giới và khu vực, xu thế cạnh tranh công nghệ và liên kết chuỗi cung ứng trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử cùng các cơ hội, thách thức đặt ra cho Việt Nam.

b) Tăng cường trao đổi chính sách, học hỏi kinh nghiệm với các đối tác quốc tế về phát triển công nghiệp bán dẫn, điện tử, nhất là các bài học thành công phù hợp với ưu tiên, định hướng của Việt Nam.

III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Nguồn lực thực hiện Đề án

a) Nguồn ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số;

b) Nguồn ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên cho các hoạt động kinh tế theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; Quỹ hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

c) Nguồn vốn vay, đóng góp, tài trợ, đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước bao gồm Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các quỹ, nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

d) Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, qua đó thu hút và phát huy tối đa các nguồn lực quốc tế và các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án. Việc bố trí ngân sách nhà nước bảo đảm lồng ghép với các chiến lược, chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có nội dung liên quan, không trùng lặp về nhiệm vụ và nguồn kinh phí.

3. Khuyến khích áp dụng cơ chế hợp tác công tư và cơ chế đồng tài trợ giữa Nhà nước, cơ sở giáo dục đại học, nghiên cứu và doanh nghiệp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ liên quan của Đề án.

4. Việc quản lý và sử dụng các nguồn lực thực hiện Đề án bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai hoặc phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các giải pháp, nhiệm vụ được nêu tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

b) Trong phạm vi thẩm quyền của mình, tổ chức triển khai các giải pháp, nhiệm vụ được giao tại Đề án bằng cách lồng ghép thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ vào các kế hoạch 5 năm, kế hoạch hằng năm, chương trình, đề án trong các ngành, lĩnh vực phụ trách.

c) Hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao, tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công của cơ quan, địa phương mình theo đúng thời hạn lập dự toán, gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định.

d) Chủ động xây dựng hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Đề án.

đ) Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu, báo cáo định kỳ hằng năm trước ngày 10 tháng 12 để đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Đề án này gửi Bộ Ngoại giao để tổng hợp.

e) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an và các cơ quan liên quan bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh trong quá trình hợp tác quốc tế về bán dẫn, điện tử.

2. Bộ Ngoại giao

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan:

a) Theo dõi, đôn đốc triển khai Đề án; định kỳ tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả triển khai Đề án, hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

b) Kiến nghị cấp có thẩm quyền bổ sung, điều chỉnh các giải pháp, nhiệm vụ tại Đề án phù hợp với tình hình thế giới và yêu cầu trong nước.

3. Bộ Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành và địa phương, cân đối, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách nhà nước hằng năm để triển khai các giải pháp, nhiệm vụ tại Đề án này.

4. Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia: Triển khai các nhiệm vụ được giao; xây dựng dự toán kinh phí thông qua cơ quan chủ quản; báo cáo kết quả về cơ quan chủ quản, Bộ Ngoại giao và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam;
- Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục: KGVX, KTTH, PL, ĐS, TTCP;
- Lưu: VT, QHQT.DT.14

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

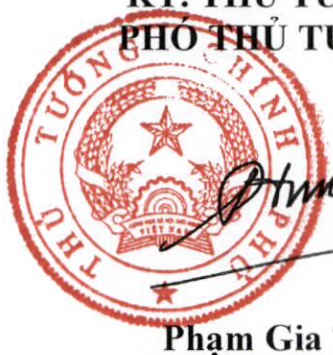

Phạm Gia Túc



Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 2320 /QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
Giải pháp 1: Xây dựng và triển khai hiệu quả các khuôn khổ, cam kết, thỏa thuận hợp tác quốc tế về bán dẫn, điện tử					
1	Lồng ghép nội dung hợp tác bán dẫn, điện tử vào các hoạt động đối ngoại các cấp, nhất là đối ngoại cấp cao.	- Nội dung bán dẫn (đào tạo nhân lực, thiết kế vi mạch, đóng gói-kiểm thử, sản xuất thử, vật liệu, thiết bị, năng lượng, hạ tầng, tiêu chuẩn) được lồng ghép vào đối ngoại các cấp, nhất là Lãnh đạo cấp cao. - Các nội dung có khả năng tạo kết quả cụ thể được ưu tiên thúc đẩy.	Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
2	Thúc đẩy ký kết các cam kết, thỏa thuận hợp tác hiệu quả, thực chất, khả thi về bán dẫn, điện tử trong hoạt động đối ngoại các cấp.	- Các cam kết, thỏa thuận hợp tác được ký kết và triển khai.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao	Thường xuyên

3	Xây dựng và cập nhật danh mục các đối tác quốc tế về bán dẫn theo các công đoạn của chuỗi giá trị và xác định các đối tác ưu tiên cần thúc đẩy hợp tác (bao gồm quốc gia, tổ chức quốc tế, các trung tâm thử nghiệm, mạng lưới cơ sở chế tạo vi mạch quốc tế) theo từng giai đoạn.	- Danh mục đối tác quốc tế theo công đoạn. - Đối tác trọng điểm cần thiết lập, thúc đẩy quan hệ trong từng giai đoạn được xác định và triển khai.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, tổ chức liên quan	Quý I/2027
4	Rà soát, đôn đốc triển khai các tuyên bố, cam kết, biên bản ghi nhớ, thỏa thuận và dự án hợp tác quốc tế đã ký kết.	- Danh mục các cam kết, thỏa thuận hợp tác về bán dẫn đã ký - Cơ chế theo dõi, đánh giá tiến độ triển khai các thỏa thuận, dự án và vấn đề phát sinh.	Bộ Ngoại giao	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
5	Quyết liệt xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình hợp tác quốc tế về bán dẫn, điện tử, nhất là các rào cản tiếp cận công nghệ, nhân tài, thị trường nước ngoài.	- Các khó khăn, vướng mắc được giải quyết.	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên

Giải pháp 2: Thu hút đầu tư nước ngoài và các nguồn lực quốc tế khác phục vụ phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử					
6	Đẩy mạnh thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài trong công nghiệp bán dẫn, điện tử.	- Thu hút thêm các dự án FDI mới về bán dẫn. - Mở rộng hợp tác với các đối tác đang hiện diện tại Việt Nam.	Bộ Tài chính	Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
7	Huy động vốn ODA, vốn vay ưu đãi, hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao năng lực phục vụ phát triển công nghiệp bán dẫn, điện tử từ các tổ chức trên thế giới và khu vực.	- Nguồn lực thu hút từ các tổ chức phát triển, tổ chức chuyên ngành khoa học công nghệ trên thế giới và khu vực.	Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Ngoại giao	Thường xuyên
8	Hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam khởi nghiệp trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử thu hút vốn đầu tư mạo hiểm từ các đối tác nước ngoài.	- Thu hút thêm các dự án đầu tư mạo hiểm cho doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam.	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành, địa phương liên quan.	Thường xuyên
9	Đẩy mạnh truyền thông đối ngoại, quảng bá hình ảnh Việt Nam là điểm đến hấp dẫn, an toàn và đáng tin cậy của các dự án công nghệ	- Các nội dung, hoạt động tuyên truyền Việt Nam là điểm đến hấp dẫn, an toàn và đáng tin cậy của các dự án công nghệ cao trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử.	Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên

	cao trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử.				
10	Nghiên cứu, đề xuất và triển khai thí điểm các cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm tạo sự khác biệt cạnh tranh trong thu hút đầu tư FDI lĩnh vực bán dẫn.	- Đề án/báo cáo/văn bản xin chủ trương cho phép TP. Hồ Chí Minh triển khai thí điểm các chính sách ưu đãi vượt trội trong thu hút đầu tư FDI vào lĩnh vực bán dẫn.	UBND TP. Hồ Chí Minh	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, các bộ, ngành quan liên quan	2027-2028
Giải pháp 3: Hợp tác về phát triển nguồn nhân lực và thu hút chuyên gia nước ngoài trong ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử					
11	Thúc đẩy hợp tác về đào tạo giảng viên, chuyên gia, kỹ sư, kỹ thuật viên, công nhân chất lượng cao trong các chuyên ngành về công nghiệp bán dẫn, điện tử.	- Các chương trình học bổng thạc sĩ/tiến sĩ, đào tạo liên kết gắn với thực hành tại cơ sở nghiên cứu/sản xuất nước ngoài, công nhận tín chỉ, liên thông tín chỉ, đào tạo lại/đào tạo chuyển tiếp kỹ năng, trao đổi chuyên gia.	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao	Thường xuyên
12	Huy động nguồn lực quốc tế hỗ trợ hiện đại hóa công tác đào tạo nhân lực chất lượng cao tại các trung tâm, cơ sở đào tạo xuất sắc và tài năng về bán dẫn của Việt Nam, trong đó có công nghệ, chuyên gia, học liệu,	- Các chương trình, dự án hợp tác quốc tế có sự tham gia của các trung tâm, cơ sở đào tạo xuất sắc và tài năng về bán dẫn của Việt Nam.	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao	Bộ Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên

	nền tảng, kinh nghiệm và các nguồn lực khác phục vụ đào tạo.				
13	Thúc đẩy doanh nghiệp nước ngoài, nhất là doanh nghiệp công nghệ đang và có dự định đầu tư kinh doanh tại Việt Nam, cam kết hợp tác với các cơ sở đào tạo Việt Nam về tuyển dụng và tiếp nhận nhân lực ngành bán dẫn, điện tử thực tập, thực hành. Hợp tác về cung cấp nhân lực về bán dẫn, điện tử với một số quốc gia đang thiếu hụt nhân lực trên cơ sở bảo đảm nhu cầu nhân lực trong nước.	- Cam kết hợp tác của doanh nghiệp nước ngoài với các cơ sở đào tạo Việt Nam về tuyển dụng và tiếp nhận nhân lực ngành bán dẫn, điện tử thực tập, thực hành.	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính	Thường xuyên
14	Kết nối, thu hút chuyên gia, nhà khoa học bán dẫn, điện tử người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn và làm việc trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử tại Việt Nam trên cơ sở tận dụng hiệu quả các cơ	- Chuyên gia, nhà khoa học bán dẫn, điện tử người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn, làm việc trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử của Việt Nam.	Bộ Ngoại giao	Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên

	chế, chính sách ưu đãi đặc thù đang có hiệu lực.				
15	Phát triển Mạng lưới đổi mới sáng tạo và chuyên gia Việt Nam trong lĩnh vực bán dẫn.	- Mạng lưới đổi mới sáng tạo và chuyên gia Việt Nam trong lĩnh vực bán dẫn được hình thành và vận hành.	Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2026
16	Cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu chuyên gia bán dẫn, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế	- Cơ sở dữ liệu chuyên gia bán dẫn (trí thức Việt Nam ở nước ngoài, nhà khoa học quốc tế, tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng, chuyên gia đầu ngành).	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, các bộ, ngành liên quan	Thường xuyên
17	Hợp tác về cung cấp nhân lực về bán dẫn, điện tử với một số quốc gia đang thiếu hụt nhân lực trên cơ sở bảo đảm nhu cầu nhân lực trong nước.	- Nhân lực Việt Nam sang làm việc tại nước ngoài.	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
Giải pháp 4: Hợp tác về nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ, phát triển hạ tầng dùng chung cho ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử					
18	Thu hút các doanh nghiệp nước ngoài trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử thành lập cơ sở nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam.	- Doanh nghiệp nước ngoài trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử thành lập cơ sở nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam.	Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên

19	Thúc đẩy các chương trình, dự án nghiên cứu và phát triển chung về bán dẫn, điện tử với các viện nghiên cứu, trường đại học hàng đầu thế giới.	- Các chương trình, dự án nghiên cứu và phát triển chung về bán dẫn, điện tử.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Ngoại giao, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành liên quan	Thường xuyên
20	Hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học tham gia các mạng lưới nghiên cứu quốc tế, chương trình tài trợ nghiên cứu song phương, đa phương.	- Cơ sở giáo dục đại học tham gia các mạng lưới nghiên cứu quốc tế, chương trình tài trợ nghiên cứu song phương, đa phương.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành liên quan	Thường xuyên
21	Thúc đẩy các hoạt động hợp tác mua bán, chuyển giao công nghệ bán dẫn, điện tử. Hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tìm kiếm, đàm phán, mua lại doanh nghiệp nước ngoài sở hữu công nghệ giúp Việt Nam nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị bán dẫn, điện tử toàn cầu.	- Các hoạt động mua bán, chuyển giao công nghệ, mua lại doanh nghiệp nước ngoài về bán dẫn, điện tử được triển khai.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, các bộ, ngành, liên quan	Thường xuyên
22	Hỗ trợ Trung tâm quốc gia hỗ trợ sản xuất thử chip bán dẫn liên kết, hợp tác với các nhà máy chế tạo, đóng gói, kiểm thử và đối tác công	- Trung tâm quốc gia hỗ trợ sản xuất thử chip bán dẫn kết nối với các đối tác quốc tế. - Thiết kế chip bán dẫn của viện, trường, doanh nghiệp	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên

	nghệ trên thế giới về sản xuất thử chip bán dẫn.	Việt Nam được đưa ra sản xuất thử.			
23	Kết nối Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia với các mạng lưới phòng thí nghiệm hàng đầu thế giới để làm đầu mối kết nối, truyền tri thức, kinh nghiệm và công nghệ cho các phòng thí nghiệm ở Việt Nam.	- Chương trình, dự án hợp tác giữa Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia với các mạng lưới phòng thí nghiệm hàng đầu thế giới về trao đổi tri thức, kinh nghiệm và công nghệ phục vụ phát triển các phòng thí nghiệm ở Việt Nam.	Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia	Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
24	Vận động các đối tác nước ngoài hỗ trợ về kinh nghiệm, trang thiết bị, phần mềm và nhân lực cho các trung tâm sản xuất thử, phòng thí nghiệm bán dẫn dùng chung cấp quốc gia và cấp cơ sở tại các cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp khởi nghiệp của Việt Nam.	- Hỗ trợ từ đối tác quốc tế (thiết bị, quy trình vận hành, đào tạo kỹ thuật viên, trao đổi chuyên gia) cho các trung tâm sản xuất thử, phòng thí nghiệm bán dẫn dùng chung, phòng thí nghiệm bán dẫn dùng chung.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính	Thường xuyên

25	Thúc đẩy hợp tác quốc tế hỗ trợ triển khai xây dựng nhà máy chế tạo chip bán dẫn công nghệ cao.	- Nhà máy chế tạo chip công nghệ cao được triển khai theo lộ trình.	Bộ Quốc phòng	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành, địa phương liên quan	2026-2030
Giải pháp 5: Hợp tác về phát triển cơ sở hạ tầng và chuỗi cung ứng phục vụ phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử					
26	Thu hút các dòng vốn quốc tế cho chuyển dịch năng lượng xanh, sạch, phát triển các nguồn điện mới, chuyển giao công nghệ lưới điện thông minh và lưu trữ năng lượng nhằm bảo đảm nguồn năng lượng ổn định cho các cơ sở bán dẫn, điện tử tại Việt Nam.	- Các nguồn điện phù hợp với quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia. - Chuyển giao công nghệ lưới điện thông minh và lưu trữ năng lượng.	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
27	Tăng cường hợp tác kỹ thuật về nước siêu sạch, xử lý nước thải, khí thải, hóa chất và tiêu chuẩn môi trường trong sản xuất bán dẫn	- Các chương trình, dự án hợp tác về nước siêu sạch, xử lý nước thải, khí thải, hóa chất, chất thải nguy hại theo chuẩn quốc tế.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
28	Thu hút đầu tư nước ngoài vào các ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ sản xuất bán dẫn như cơ khí chính xác, khuôn mẫu, vật liệu kỹ	- Các dự án đầu tư vào sản xuất silicon tinh khiết, wafer silicon, silicon carbide, thạch anh tinh khiết, khí công nghiệp, hóa chất, vật liệu cản	Bộ Tài chính, Bộ Công Thương	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên

	thuật, linh kiện bán dẫn, và thiết bị phụ trợ. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nước ngoài liên kết, hợp tác với doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước.	quang, vật liệu đóng gói, substrate, linh kiện quang học, thiết bị đo lường-kiểm tra.			
29	Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoáng sản phù hợp với định hướng tại các chiến lược, chính sách của Việt Nam để phục vụ phát triển công nghiệp bán dẫn, điện tử trong nước.	- Các chương trình, dự án hợp tác khoáng sản gắn với công nghệ thân thiện môi trường, truy xuất nguồn gốc, chế biến sâu.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
30	Xây dựng và triển khai Chương trình xúc tiến đầu tư bán dẫn quốc tế vào Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.	- Thu hút tối thiểu 20 doanh nghiệp thiết kế chip, 02 dự án đóng gói, kiểm thử sản phẩm bán dẫn với công nghệ tiên tiến, hình thành Trung tâm nghiên cứu và phát triển R&D tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc về dữ liệu và bán dẫn.	UBND TP. Hà Nội	Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính	2027-2030
Giải pháp 6: Hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam mở rộng thị trường quốc tế trong ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử					
31	Hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam có năng lực tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn, điện tử toàn cầu tìm kiếm,	- Doanh nghiệp Việt Nam được kết nối với đối tác nước ngoài thông qua các hoạt động xúc tiến đầu tư, kinh doanh quốc tế, các đoàn công tác của	Bộ Tài chính, Bộ Công Thương	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên

	kết nối với các đối tác nước ngoài.	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương.			
32	Nâng cao vai trò của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong thông tin và tư vấn cho doanh nghiệp về chiến lược vươn ra thị trường quốc tế, pháp luật và tiêu chuẩn quốc tế, quản trị rủi ro và văn hóa kinh doanh quốc tế, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử.	- Các hoạt động thông tin, tư vấn cho doanh nghiệp Việt Nam.	Bộ Ngoại giao	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan	Thường xuyên
33	Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp kết nối với các trung tâm khởi nghiệp hàng đầu thế giới.	- Các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp kết nối với các trung tâm khởi nghiệp hàng đầu thế giới để nâng cao năng lực về công nghệ, quản trị và vốn.	Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
Giải pháp 7: Hợp tác quốc tế về nghiên cứu, tham mưu chính sách phục vụ phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử					
34	Thường xuyên trao đổi, tham vấn các tổ chức nghiên cứu, tư vấn công nghệ quốc tế về diễn biến thị trường bán dẫn, điện tử	- Các hoạt động trao đổi, tham vấn, báo cáo nghiên cứu về diễn biến thị trường bán dẫn, điện tử thế giới và khu vực, xu thế cạnh tranh công nghệ và	Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên

	thế giới và khu vực, xu thế cạnh tranh công nghệ và liên kết chuỗi cung ứng trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử cùng các cơ hội, thách thức đặt ra cho Việt Nam.	liên kết chuỗi cung ứng trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử cùng các cơ hội, thách thức đặt ra cho Việt Nam.			
35	Tăng cường trao đổi chính sách, học hỏi kinh nghiệm với các đối tác quốc tế về phát triển công nghiệp bán dẫn, điện tử, nhất là các bài học thành công phù hợp với ưu tiên, định hướng của Việt Nam.	- Các hoạt động trao đổi chính sách, học hỏi kinh nghiệm với các đối tác quốc tế.	Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các bộ, ngành liên quan	Thường xuyên
Các giải pháp khác					
36	Hình thành ít nhất 01 Trường Đại học Công nghệ quốc tế tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, ưu tiên lĩnh vực vi điện tử và vi mạch bán dẫn	- Trường Đại học Công nghệ quốc tế được thành lập tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.	UBND TP. Hà Nội	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ	2026-2030